

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30/12/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2022/TLST- HNGĐ ngày 28/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06/12/2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐH – ngày 27/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 2000 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Yên Giả, xã Yên Giả, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Do Nha, xã PH Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B ngày 10/9/2021 tại UBND xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi cưới hai bên tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sống cùng với mẹ anh B tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Ngay sau khi về chung sống cùng nhau, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do anh B không chịu tu chí làm ăn, thường chơi bời lêu lổng, giao du với những người bạn bè không có công ăn việc làm, nghiện hút. Chị khuyên bảo thì bị anh B đánh đập. Từ lúc về sống chung, chị thường xuyên bị anh B bạo hành, đánh đập sưng tím mặt mày. Mỗi lần gặp chị đi cùng với người khác giới, trẻ tuổi là xông vào đánh đập cả chị và người đi cùng, bắt bạn bè đi cùng chị phải đưa tiền cho anh B vì tội đi cùng chị. Chị cũng đã từng chứng kiến anh B sử dụng ma túy. Do bị đánh nhiều lần và quá hoảng sợ nên ngày 25/9/2022, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi chị về nhà

bố mẹ đẻ, chị và anh B cũng không gặp nhau, anh B cũng không đến gặp hay khuyên nhủ chị về sống chung. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng là không thể hòa giải do anh B không bao giờ thay đổi được. Chị đề nghị Tòa án cho ly hôn anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ và đất ruộng: Hai vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn B nhiều lần nhưng anh B đều trốn tránh, cố tình vắng mặt, cũng không đến làm việc tại Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của chị H.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Phở là mẹ đẻ của anh B. Bà Phở nhận thay anh B giấy báo và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không ký vào biên bản và cũng từ chối trình bày ý kiến về hôn nhân của anh B và chị H.

Tòa án tiến hành xác minh với ông Nguyễn Mạnh Kiên là trưởng thôn Do Nha, ông Kiên cho biết: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 là người ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay anh B vẫn cư trú và có hộ khẩu tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Năm 2021, anh B kết hôn với chị Trần Thị H. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh B làm dâu, vợ chồng anh B ở chung cùng với mẹ anh B. Vợ chồng anh B chị H không làm công việc gì tại địa phương, sống biệt lập không ai biết vợ chồng chị H anh B làm công việc gì. Về mâu thuẫn giữa chị H anh B chính quyền địa phương cũng không nắm được và cũng không nghe dư luận phản ánh gì. Đối với việc chị H làm đơn xin ly hôn anh B, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng H B về đoàn tụ với nhau. Nếu không hòa giải được thì đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết. Hiện nay anh B và chị H đang sống ly thân. Vợ chồng anh B chưa có con chung.

Tòa án tiến hành xác minh với ông Trần Bá Huy là bố đẻ chị Trần Thị H, ông Huy cho biết: “Con gái tôi là Trần Thị H, kết hôn với anh Nguyễn Văn B ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu vào tháng 9/2021. Trước khi cưới các cháu có tiến hành tìm hiểu và xin gia đình cho cưới. Gia đình hai bên đã tổ chức đám cưới cho hai cháu theo phong tục địa phương. Sau khi cưới, con gái tôi về làm dâu sống cùng với chồng và mẹ chồng tại thôn Do Nha. Trong quan hệ mẹ chồng nàng dâu thì tôi không thấy cháu H nói chuyện. Từ khi kết hôn, cháu H thỉnh thoảng có về nhà chơi nhưng không kể chuyện gì. Đến tháng 9/2022, tôi thấy H mang quần áo về ở với vợ chồng tôi, tôi có hỏi tại sao thì cháu H trình bày từ khi kết hôn đến nay, cháu nhiều lần bị chồng đánh nhưng vì sợ bố mẹ lo lắng nên không nói. Đến nay, cháu không thể chịu được nữa và quá sợ nên xin phép bố mẹ về nhà ở và xin ly hôn với anh B. Tôi có gọi cho B nhưng B không nghe máy và cũng không xuống

nhà nói chuyện với vợ chồng tôi. Về quan điểm của chúng tôi là không bao giờ muốn con cái mình ly hôn nhưng nếu các cháu không trân trọng cuộc sống gia đình vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc thì tôi đồng ý với ý kiến của cháu H. Tôi cũng có nghe nói B có nghiện hút và chơi bời với các đối tượng xấu, cũng không chịu tu chí làm ăn nên tôi đề nghị tòa cho cháu H ly hôn B”.

Tại phiên tòa, Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt còn anh B vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS nhưng bị đơn **không chấp hành đúng Điều 72 BLTTDS và các quy định trên.**

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, 147, 186, 227, 228, 271 và 273 BLTTDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H;

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.
- Về con chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn B. Anh B hiện đang sinh sống tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của cả chị H và ông Trần Bá Huy là bố đẻ của chị H, thì vợ chồng chị H và anh B chung sống không hạnh phúc. Anh B thường xuyên bạo hành chị H. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Quá trình Tòa án giải quyết, mặc dù đã triệu tập, gửi giấy báo cũng như đến nhà anh B để làm

việc nhưng anh B đều cố tình vắng mặt, có thái độ bỏ mặc, không có ý thức giữ gìn hôn nhân, không có thái độ quan tâm hay tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng, thể hiện sự không coi trọng cuộc sống hôn nhân của anh và chị H. Đối với chị H, Tòa án cùng đã làm việc và hoà giải cho chị và anh B về đoàn tụ nhưng chị H đều không đồng ý và kiên quyết xin ly hôn anh B.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh B và chị H là có thật và đã đến mức trầm trọng, không thể duy trì hôn nhân được nữa. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị H, anh B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Án phí*: Chị H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết

2. Án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0006677 ngày 28/11/2022 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
- Các đương sự;
- THADS huyện Quế Võ.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hoài Phương